

Bản án số: 136/2020/HS-ST

Ngày: 02/12/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ M, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Vũ Thị Thanh Phương**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Thế Căn**; ông **Nguyễn Văn Giang**

Thư ký phiên tòa: Ông **Trịnh Đức Tâm**.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố M - tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông **Mai Đức Toàn**- Kiểm sát viên.

Ngày 02/12/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 95/2020/TLST-HS ngày 09/9/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 118/2020/QĐXXST-HS ngày 26/10/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2020/HSST-HPT ngày 06/11/2020, đối với các bị cáo:

1/ **Trương Nguyễn Th** - Tên gọi khác : Không; sinh ngày 28/6/1980, tại Đ, Quảng Ninh ; nơi đăng ký HKTT : Số xx, đường H, khu x, phường K, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh ; chỗ ở: Khu Th, phường N, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp : Không; trình độ văn hóa : 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo : Không; quốc tịch: Việt Nam ; Con ông: Trương Sui C , sinh năm 1953; con bà: Trần Việt Ng , sinh năm 1953 (đã chết); có vợ: Vũ Thị Thanh H , sinh năm 1983 (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2004; tiền án: Ngày 31/8/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố M xử phạt 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; ngày 22/12/2018, bị cáo chấp hành xong phần hình phạt tù; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 16/12/2008, bị Tòa án nhân dân thành phố M, xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; ngày 20/6/2011, bị UBND thành phố M áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Trung tâm cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng; ngày 21/10/2013, bị UBND thành phố M áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh tại Trung tâm GDLĐXH tỉnh Quảng Ninh. Bị cáo bị bắt giữ người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 28/4/2020, hiện tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố M. Có mặt tại phiên Tòa.

2/ **Nguyễn Văn Gi** - Tên gọi khác : Nguyễn Văn Gi ; sinh ngày 16/01/1981, tại Y, Ninh Bình; nơi đăng ký HKTT : Khu x, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh ; chỗ ở: Khu x, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh ;

nghề nghiệp : Không; trình độ văn hóa : 5/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo : Không; quốc tịch: Việt Nam ; con ông: Nguyễn Văn Kh , sinh năm 1953; con bà: Điền Thị B, sinh năm 1956; có vợ: Phạm Thị Th , sinh năm 1985 (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2007; Tiền án : Ngày 23/11/2017, bị TAND tỉnh Quảng Ninh xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 30/8/2019, bị cáo chấp hành xong phần hình phạt tù; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 05/11/2013, bị TAND thành phố M xử phạt 24 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” . Bị cáo đầu thú ngày 30/4/2020, hiện tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố M. Có mặt tại phiên Tòa.

3/ **Nguyễn Văn Ph** - Tên gọi khác : Không; sinh ngày 11/10/1977, tại Th, Hải Dương ; nơi cư trú: Khu x, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp : Không; trình độ văn hó a: 2/12; dân tộc : Kinh; tôn giáo : không; quốc tịch: Việt Nam ; con ông: Nguyễn Văn Th , sinh năm 1944 (đã chết); con bà: Nguyễn Thị K , sinh năm 1942; có vợ: Bùi Thị Ng (đã chết); có 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2002; tiền án : Ngày 14/7/2017, bị TAND tỉnh Quảng Ninh xử phạt 24 tháng tù về tội “Buôn bán hàng cấm”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/9/2018; tiền sự : Không. Bị cáo bị bắt quả tang ng ày 27/4/2020, hiện tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố M. Có mặt tại phiên Tòa.

4/ **Lại Văn H** - Tên gọi khác : Không; sinh ngày 16/3/1994, tại K, Ninh Bình; nơi cư trú: Xóm x, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình ; nghề nghiệp : Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lại Văn Q , sinh năm 1963; con bà: Trần Thị H, sinh năm 1972; vợ con: Chưa có; tiền án : Không; tiền sự : Ngày 09/02/2020 bị Công an huyện Ng, tỉnh Thanh Hóa xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi “Tàng trữ trái phép pháo”. Bị cáo bị bắt quả tang ngày 27/4/2020, hiện tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố M. Có mặt tại phiên Tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án* Lại Văn Q - sinh năm 1963; địa chỉ: Thôn x, xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

- *Người làm chứng:* 1/ Nguyễn Thị S - sinh năm 1983; địa chỉ : Khu Th, phường N, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. 2/ Đặng Quang T - sinh năm 1978; địa chỉ : Khu x, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh . 3/ Nguyễn Thị S - sinh năm 1976; địa chỉ: Tổ x, khu x, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh . 4/ Nguyễn Văn S - sinh năm 1982; địa chỉ: Khu x, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh ; 5/ Phạm Đức H - sinh năm 1994; địa chỉ: Khu x, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Điều vắng mặt tại phiên Tòa không có lý do.

- *Người chứng kiến:* 1/ Phạm Thành Ph - sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn xx, xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt tại phiên Tòa không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên Tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền để sử dụng ma túy nên đầu tháng 4 năm 2020, Trương Nguyễn Th nảy sinh ý định mua ma túy đá về chia nhỏ bán kiếm lời. Khoảng 21 giờ ngày 26/4/2020, Th gọi điện thoại cho Nguyễn Văn Gi hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy đá thì được Gi đồng ý. Gi hẹn Th đến nhà trọ của Gi ở cửa số nhà xx, phố Ph thuộc khu x, phường H, thành phố M để giao dịch. Th đi xe ôm của một người không quen biết đến mua của Gi 01 túi ma túy đá rồi đem về phòng trọ của Th ở khu x, phường K, thành phố M chia nhỏ được 07 túi, Th sử dụng cho bản thân 01 túi, còn lại 06 túi cất giấu trong phòng trọ mục đích để bán.

Khoảng 11 giờ ngày 27/4/2020, do có nhu cầu sử dụng ma túy đá nên Lại Văn H gọi điện cho Nguyễn Văn Ph hỏi chỗ bán ma túy đá để mua về cùng nhau sử dụng. Ph đồng ý và nói cho H biết Trương Nguyễn Th có bán ma túy đá rồi bảo H đến nhà Ph để cùng đóng góp tiền mua túi ma túy đá. Tuy nhiên, do Ph và H đều không có tiền nên H bảo Ph gọi điện hỏi Th có chấp nhận trả tiền mua ma túy bằng cách đổi 03 mã thẻ điện thoại giá 100.000 đồng/1cái để lấy 01 túi ma túy đá 300.000 đồng thì được Th đồng ý. H điện thoại cho một người bạn xin 03 mã thẻ nạp điện thoại mệnh giá 100.000 đồng. Sau đó, Th hẹn Ph đến khu vực giao nhau giữa phố Th và đường liên khu thuộc khu Th, phường N, thành phố M để giao dịch. H điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát (BKS) 14P4 - 7076 chở Ph đến gặp Th, H đưa ảnh chụp mã thẻ điện thoại để Th nạp vào máy điện thoại. Sau khi nạp xong, Th lấy 01 túi ma túy đá đưa cho Ph, Ph cầm cất vào túi áo sơ mi của Ph đang mặc, rồi H điều khiển xe chở Ph đi tìm chỗ sử dụng. Cả hai cùng đi đến khu vực cổng Chợ x, thuộc khu x, phường H, thành phố M thì bị cơ quan Công an thành phố M phát hiện bắt quả tang. Thu giữ trong túi áo bên trái của Ph 01 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu BAVATEL màu xanh đen. Thu giữ của H: 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu ghi trắng, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 14P4 - 7076.

Ngày 28/4/2020, Cơ quan CSĐT Công an thành phố M đã tiến hành khám xét khẩn cấp người và chỗ ở của Trương Nguyễn Th ở khu Th, phường N, thành phố M. Quá trình khám xét, thu giữ trên người của Th 05 túi nilon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, 01 chứng minh nhân dân mang tên Trương Nguyễn Th, 01 điện thoại Xiaomi màu đen trắng, 01 điện thoại OPPO, số tiền 2.140.000 đồng; Thu giữ trong phòng trọ: 01 cân tiểu ly, 163 vỏ túi nilon, 01 bộ đồ dùng để sử dụng ma túy đá. Cơ quan CSĐT Công an thành phố M đã bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Th.

Ngày 30/4/2020, biết hành vi bán ma túy của mình bại lộ, Nguyễn Văn Gi đã đến Cơ quan CSĐT Công an thành phố M đầu thú, khai nhận hành vi bán trái phép 01 túi ma túy cho Trương Nguyễn Th như trên. Cơ quan Công an thu giữ của Gi: 01 điện thoại di động hiệu OPPO và 9.180.000 đồng. Trong đó có số tiền 1.000.000 đồng bán ma túy cho Th.

Quá trình điều tra còn làm rõ: Trước đó vào khoảng 12 giờ 20 phút ngày 25/4/2020, tại khu vực giao nhau giữa phố Th và đường liên khu thuộc khu Th,

phường N, thành phố M. Trương Nguyễn Th còn bán cho Nguyễn Văn Ph 01 túi ma túy đá với giá 300.000 đồng để Phóng sử dụng.

Tại Kết luận giám định số 402/KLGĐ ngày 05/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: 01 túi nilon thu của Nguyễn Văn Ph (kí hiệu là M1) và 05 túi nilon thu của Trương Nguyễn Th kí hiệu M2 đến M6 gửi giám định đều là ma túy; loại: Methamphetamine; M1 có khối lượng 0,274g (không phẩy hai bảy bốn gam); M2 đến M6 có tổng khối lượng 0,986g (không phẩy chín tám sáu gam). Tổng khối lượng M1 đến M6: 1,26 gam (một phẩy hai sáu gam).

Tại phiên tòa hôm nay cũng như quá trình điều tra các bị cáo Trương Nguyễn Th, Nguyễn Văn Gi, Nguyễn Văn Ph và Lại Văn H đều có lời khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Ngoài ra, Th còn khai nguồn gốc số ma túy đá, Th bán cho Ph ngày 25/4/2020, do Th mua của Gi ngày 24/4/2020 nhưng Gi không thừa nhận. Số ma túy Cơ quan Công an khám xét phát hiện thu giữ, Th cất giấu mục đích để bán. Về nguồn gốc số ma túy đá Gi bán cho Th vào ngày 26/4/2020, Gi khai giao dịch với Nguyễn Đức D để mua với giá 1.000.000 đồng. Khi Gi đến chỗ hẹn bán ma túy với D ở trước cổng đại trường niệm liệt sỹ thuộc khu x, phường H, thành phố M thì gặp một thanh niên không quen biết, người này đưa cho G 01 túi ma túy đá, G đưa người thanh niên số tiền 1.000.000 đồng. Số ma túy mua được Gi lấy ra một ít để sử dụng cho bản thân, số ma túy còn lại bán cho Th với giá 1.000.000 đồng.

Người làm chứng anh Phạm Đức H có lời khai thể hiện: Anh và Trương Nguyễn Th là bạn quen biết xã hội. Khoảng 22 giờ ngày 27/4/2020, anh có đến phòng trọ của Th chơi, đến khoảng 22 giờ 05 phút cùng ngày thì lực lượng Công an đến yêu cầu kiểm tra phòng trọ của Th. Khi thấy Công an, Th đã bỏ vật gì đó vào mồm và chạy về phía cửa thì bị lực lượng Công an khống chế, Thành đã nhả từ miệng ra 01 túi nilon rơi xuống đất, Công an đã nhặt lên, mở ra thì bên trong có 5 túi nilon đều chứa tinh thể màu trắng. Sau đó, lực lượng Công an đã đọc lệnh khám xét phòng của Th, qua khám xét, thu giữ thêm 01 chứng minh nhân dân, 01 cân điện tử tiểu ly, 02 điện thoại di động, 01 bộ bình sử dụng ma túy đá và 2.140.000 đồng cùng nhiều túi nilon có kẹp nhựa kích thước khác nhau. Th khai nhận túi nilon nhả ra từ miệng bên trong là ma túy “đá” Th cất giấu để bán kiếm lời. Trước đó Th đã bán ma túy cho Ph và H.

Người làm chứng chị Nguyễn Thị S có lời khai thể hiện: Chị là bạn gái của Trương Nguyễn Th. Khoảng 22 giờ ngày 27/4/2020, chị và Th đang ở trong phòng trọ tại khu Th, phường N, thành phố M thì có anh H là bạn Th đến chơi, một lúc sau thì Công an thành phố M đến thi hành lệnh khám xét khẩn cấp đối với Th. Ngay lúc đó, chị thấy Th lao ra khỏi phòng trọ nhưng bị Công an khống chế, Th nhả từ trong miệng xuống đất 01 túi nilon, Công an thu giữ kiểm tra thì trong đó có 5 túi nilon đều chứa tinh thể màu trắng; Công an tiếp tục khám xét người và phòng trọ của Th, thu giữ thêm 01 chứng minh nhân dân, 01 cân điện

tử tiêu ly , 02 điện thoại di động , 01 bộ bình sử dụng ma túy đ á và 2.140.000 đồng cùng nhiều túi nilon .

Ngoài ra , chị S và anh H đều có lời khai thể hiện mình không biết về nguồn gốc số ma túy của Th cũng như không bị thu giữ tài sản , đồ vật gì.

Người chứng kiến anh Phạm Thanh Ph có lời khai thể hiện : Vào khoảng 12 giờ 50 phút ngày 27/4/2020 khi anh đang đi ở khu vực đường đất gần công chính chợ x thuộc phường H, thành phố M thì thấy có mấy thanh niên đang kiểm tra 02 người đàn ông , anh tò mò lại gần xem thì được biết là Cơ quan Công an đang kiểm tra người nghi vấn cất giấu hàng cấm , anh thấy 02 người đàn ông bị kiểm tra khai nhận là Nguyễn Văn Ph và Lại Văn H ; quá trình kiểm tra Cơ quan Công an thu giữ trong túi áo của anh Ph có cất giấu 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, H và Ph khai đang mua số ma túy trên của Th nhà ở phường K bằng hình thức đổi 3 thẻ điện thoại mệnh giá 100.000đồng/thẻ, số ma túy trên H và Ph khai định mang về nhà Ph để sử dụng thì bị Công an phát hiện thu giữ .

Người làm chứng anh Nguyễn Văn S có lời khai thể hiện: Anh làm nghề sửa chữa và mua bán xe máy cũ; anh không nhớ rõ thời gian nào nhưng anh có bán 01 chiếc xe mô tô cho anh Lại Văn Q với giá 9.500.000đ có đặc điểm như xe thu giữ của bị cáo H; nay anh không có ý kiến gì đối với chiếc xe trên.

Người làm chứng anh Đặng Quang T có lời khai thể hiện: Anh không nhớ có việc đứng tên đăng ký đối với chiếc xe honda Wave Alpha màu đỏ mang BKS 14P4 - 7076; hiện tại anh không sở hữu đối với chiếc xe này và không có ý kiến gì đối với chiếc xe thu giữ của bị cáo Lại Văn H.

Người làm chứng chị Nguyễn Thị S có lời khai thể hiện: Tháng 12 năm 2006 chị có mua 01 chiếc xe mô tô dạng Future Neo màu đen - xám BKS 14P4 - 7076, trong quá trình sử dụng xe năm 2008 - 2009 do sơ xuất chị đã làm mất chiếc xe trên; chị không có ý kiến gì đối với chiếc xe thu giữ của bị cáo Lại Văn H.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lại Văn Q có lời khai thể hiện: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 14P4 - 7076 là tài sản của gia đình anh, việc bị cáo H sử dụng chiếc xe trên vào việc mua ma túy anh hoàn toàn không biết. Nay anh đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố M trả lại chiếc xe trên, anh không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số 101/CT-VKSMC ngày 09/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố M, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Trương Nguyễn Th về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251; Nguyễn Văn Gi về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 251; Nguyễn Văn Ph và Lại Văn H về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố đã giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo; sau khi phân tích nội dung vụ án,

tính nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trương Nguyễn Th từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 28/4/2020.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Gi từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 30/4/2020.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ph từ 18 đến 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 27/4/2020.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Lại Văn H từ 15 đến 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 27/4/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng: Điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy số ma túy tại phong bì niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh số 402/KLGĐ là mẫu vật hoàn lại sau giám định.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước : 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi màu đen - trắng, bên trong lắp 2 sim và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen, bên trong lắp 2 sim (thu của Trương Nguyễn T h); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen, bên trong lắp 1 sim (thu của Nguyễn Văn Gi); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Bavatel màu xanh - đen, bên trong lắp 1 sim (thu của Nguyễn Văn Ph); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone e màu ghi - trắng, bên trong lắp 1 sim (thu của Lại Văn H).

Tịch thu tiêu hủy : 01 túi nilon trong suốt, có dán 3 đoạn băng dính màu đen, kích thước khoảng (26,5x15,5)cm; 01 cân điện tử màu bạc; 01 túi nilon trong suốt, miệng túi có khóa kẹp nhựa, kích thước (11x0,5)cm; 86 (tám mươi sáu) túi nilon trong suốt, miệng túi có khóa kẹp nhựa, kích thước (02x1,8)cm; 39 (ba mươi chín) túi nilon trong suốt, miệng túi có khóa kẹp nhựa, kích thước (03x02)cm; 02 (hai) túi nilon trong suốt, miệng túi có khóa kẹp nhựa, kích thước (10x7)cm; 39 (ba mươi chín) túi nilon trong suốt, miệng túi có khóa kẹp nhựa, kích thước (04x3)cm; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá.

Trả lại cho bị cáo Trương Nguyễn Th: 01 Giấy chứng minh nhân dân số 100758623 mang tên Trương Nguyễn Th, do Công an tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 11/6/2011.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 1.000.000 đồng trong số tiền 9.180.000 đồng thu giữ của Gi; trả lại cho bị cáo Gi số tiền 8.180.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 600.000 đồng trong số tiền 2.140.000 đồng thu giữ của Th; Trả lại cho bị cáo Th số tiền 1.540.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Các bị cáo thừa nhận thực hiện hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát đã truy tố; không có nội dung tranh luận với lời luận tội về tội danh, điều khoản và mức hình phạt đề xuất của đại diện Viện kiểm sát; trong nói lời nói sau cùng bị cáo Th, Ph không nói gì; bị cáo Gi, H đều xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời nhận tội của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên Tòa phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai người chứng kiến; kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên Tòa; nội dung thể hiện:

Khoảng 21 giờ ngày 26/4/2020, tại khu x, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Văn Gi đã có hành vi bán cho Trương Nguyễn Th 01 túi ma túy đá với giá 1.000.000 đồng.

Khoảng 12 giờ 20 phút ngày 25/4/2020, tại khu Th, phường N, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh, Trương Nguyễn Th đã có hành vi bán cho Nguyễn Văn Ph 01 túi ma túy đá (Methamphetamine) với giá 300.000 đồng để Ph sử dụng. Tiếp đó, vào hồi 12 giờ 50 phút ngày 27/4/2020, cũng tại địa điểm trên, Th bán cho Nguyễn Văn Ph và Lại Văn H 01 túi ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,274g (không phải hai bảy bốn gam) với giá 300.000 đồng để H và Ph cất giấu, mục đích để sử dụng thì bị cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang.

Ngoài ra, vào hồi 22 giờ 30 phút ngày 27/4/2020, tại khu Th, phường N, thành phố M, Trương Nguyễn Th còn có hành vi cất giấu 0,986g (không phải chín tám sáu gam) Methamphetamine mục đích để bán thì bị Công an thành phố M phát hiện thu giữ.

Như vậy, hành vi của Trương Nguyễn Th và Nguyễn Văn Gi đã phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; trong đó Trương Nguyễn Th bán cho hai người (*bán cho H, Ph*) và bán hai lần (*ngày 25/4/2020 và ngày 27/4/2020*) nên thuộc tình tiết định khung theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Nguyễn Văn Gi có hành vi bán cho Th một túi ma túy đá với giá 1.000.000đ nên thuộc tình tiết định khung theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Nguyễn Văn Ph, Lại Văn H có hành vi mua ma túy của Trương Nguyễn Th mục đích sử dụng với lượng ma túy thu giữ sau kết luận giám định là 0,274g Methamphetamine đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” với tình tiết định khung theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận : Trương Nguyễn Th đã phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn Gi đã phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Nguyễn Văn Ph, Lại Văn H đều phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố M đã truy tố đối với các bị cáo là có cơ sở, đúng người, đúng tội.

Do đó, việc đưa các bị cáo ra xét xử công khai là cần thiết và buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, đề cao tính giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Xét tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền các chất ma túy của Nhà nước ta. Các bị cáo cố ý thực hiện tội phạm, biết rõ hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy sẽ bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng do chơi bời các bị cáo đã đi vào con đường sử dụng ma túy, bất chấp quy định của pháp luật mua ma túy để bán lại và mua lại ma túy để tàng trữ, sử dụng cho bản thân. Do đó, đối với các bị cáo cần phải có hình phạt nghiêm.

Xét vai trò: Đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Trương Nguyễn Th cho Nguyễn Văn Ph và Lại Văn H; hành vi bán ma túy của Nguyễn Văn Gi cho Trương Nguyễn Th là các hành vi độc lập với nhau nên các bị cáo Trương Nguyễn Th, Nguyễn Văn Gi phải chịu trách nhiệm hình sự độc lập đối với hành vi của mình.

Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn Ph và Lại Văn H có tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng chung ý chí mua ma túy về cùng sử dụng và cùng nhau thực hiện hành vi mua và tàng trữ trái phép ma túy để sử dụng nên có vai trò ngang nhau.

Khi quyết định hình phạt cần xem xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Trương Nguyễn Th, Nguyễn Văn Gi, Nguyễn Văn Ph đều có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Xét các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, tại phiên tòa đã thể hiện sự ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Đối với Nguyễn Văn Gi đã đầu thú, nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo đều không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng và xử lý vật chứng:

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ, BKS 14P4 - 7076, thu giữ của Lại Văn H có số khung RLHHC 09057Y148010; số máy HC09E - 5248075 và Đăng ký xe mang tên Đặng Quang T. Qua giám định thể hiện là số khung, số máy nguyên thủy, đăng ký xe là đăng ký thật; Quá trình điều tra thể hiện chiếc xe thuộc s ở hữu của ông Lại Văn Q, ông Q khai mua của anh Nguyễn Văn S. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố M đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Q nên không xem xét.

Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an thành phố M chuyển theo hồ sơ vụ án gồm:

- Sổ ma túy hoàn lại theo giám định tại phong bì niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh số 402/KLGD là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 5 chiếc điện thoại thu giữ của các bị cáo dùng để liên lạc mua bán ma túy nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Đối với 01 túi nilon trong suốt, có dán 3 đoạn băng dính màu đen, kích thước khoảng (26,5x15,5)cm; 01 cân điện tử màu bạc; 01 túi nilon trong suốt, miệng túi có khóa kẹp nhựa, kích thước (11x0,5)cm; 86 (tám mươi sáu) túi nilon trong suốt, miệng túi có khóa kẹp nhựa, kích thước (02x1,8)cm; 39 (ba mươi chín) túi nilon trong suốt, miệng túi có khóa kẹp nhựa, kích thước (03x02)cm; 02 (hai) túi nilon trong suốt, miệng túi có khóa kẹp nhựa, kích thước (10x7)cm; 39 (ba mươi chín) túi nilon trong suốt, miệng túi có khóa kẹp nhựa, kích thước (04x3)cm; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, là vật chứng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 Giấy chứng minh nhân dân số 100758623 mang tên Trương Nguyễn Th, do Công an tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 11/6/2011 là giấy tờ cá nhân nên trả lại cho bị cáo Trương Nguyễn Th.

- Đối với số tiền 9.180.000 đồng thu giữ của bị cáo Gi, trong đó có 1.000.000 đồng có nguồn gốc từ việc bán ma túy cho Th. Vì vậy cần tịch thu,

nộp ngân sách nhà nước 1.000.000 đồng trong số tiền 9.180.000 đồng thu giữ của Gi; Số tiền còn lại 8.180.000 đồng cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với số tiền số tiền 2.140.000 đồng thu giữ của bị cáo Th, trong đó có 600.000 đồng có nguồn gốc từ việc bán ma túy. Vì vậy cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 600.000 đồng trong số tiền 2.140.000 đồng thu giữ của Th; Số tiền còn lại 1.540.000 đồng cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Toàn bộ vật chứng trên theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 124/2020/THA ngày 11/9/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

[7] Xét những chứng cứ mà Kiểm sát viên dùng để chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo đã được cơ quan điều tra thu thập theo đúng trình tự, thủ tục mà Bộ luật tố tụng Hình sự quy định; tại phiên Tòa các bị cáo cũng đã thừa nhận thực hiện hành vi như bản cáo trạng của Viện kiểm sát. Nên lời buộc tội của Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí Hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng nghị: Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp và Viện kiểm sát nhân dân cấp trên có quyền kháng nghị bản án theo quy định của pháp luật.

[11] Liên quan trong vụ án, Nguyễn Văn Gi khai đã mua số ma túy của Nguyễn Đức D (sinh năm 1986, trú tại khu x, phường H, thành phố M). Quá trình điều tra xác minh D vắng mặt tại địa phương, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố M tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau; do đó, Hội đồng xét xử không đề cập.

Đối với Trương Nguyễn Th khai đã mua ma túy của Gi vào ngày 24/4/2020, cơ quan điều tra đã c ho Th và Gi đối chất nhưng chưa đủ căn cứ để xác định Gi đã bán ma túy cho Th vào ngày 24/4/2020 nên Hội đồng xét xử không đề cập.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo: Trương Nguyễn Th, Nguyễn Văn Gi (tức Nguyễn Văn Gi) - đều phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”; các bị cáo: Nguyễn Văn Ph, Lại Văn H đều phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự

Xử phạt: Trương Nguyễn Th 09 (chín) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam; ngày 28/4/2020.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự

Xử phạt: Nguyễn Văn Gi (tức Nguyễn Văn Gi) 42 (bốn mươi hai) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam; ngày 30/4/2020.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 58; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự

Xử phạt: Nguyễn Văn Ph 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam; ngày 27/4/2020.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự

Xử phạt: Lại Văn H 18 (mười tám) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam; ngày 27/4/2020.

2. Về vật chứng: Áp dụng: Điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, b, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy tại phong bì niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh số 402/KLGĐ là mẫu vật hoàn lại sau giám định.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước : 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi màu đen - trắng, bên trong lắp 2 sim, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen, bên trong lắp 2 sim (thu của Trương Nguyễn Thanh); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen , bên trong lắp 1 sim (thu của Nguyễn Văn Giảng); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Bavatel màu xanh -đen, bên trong lắp 1 sim (thu của Nguyễn Văn Phóng); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu ghi - trắng, bên trong lắp 1 sim (thu của Lại Văn Hùng).

- Tịch thu tiêu hủy : 01 túi nilon trong suốt , có dán 3 đoạn băng dính màu đen, kích thước khoảng (26,5x15,5)cm; 01 cân điện tử màu bạc ; 01 túi nilon trong suốt, miệng túi có khóa kẹp nhựa , kích thước (11x0,5)cm; 86 (tám mươi sáu) túi nilon trong suốt, miệng túi có khóa kẹp nhựa, kích thước (02x1,8)cm; 39 (ba mươi chín) túi nilon trong suốt , miệng túi có khóa kẹp nhựa , kích thước (03x02)cm; 02 (hai) túi nilon trong suốt, miệng túi có khóa kẹp nhựa , kích thước (10x7)cm; 39 (ba mươi chín) túi nilon trong suốt , miệng túi có khóa kẹp nhựa , kích thước (04x3)cm; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá.

- Trả lại cho bị cáo Trương Nguyễn Th: 01 Giấy chứng minh nhân dân số 100758623 mang tên Trương Nguyễn Th, do Công an tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 11/6/2011.

- Tịch thu , nộp ngân sách nhà nước 1.000.000 đồng trong số tiền 9.180.000 đồng thu giữ của Gi.

- Trả lại cho bị cáo Gi số tiền 8.180.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án .

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 600.000 đồng trong số tiền 2.140.000 đồng thu giữ của Th.

- Trả lại cho bị cáo Th số tiền 1.540.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án .

Toàn bộ số vật chứng và tài sản trên thể hiện cụ thể theo Biên bản giao nhận vật chứng , tài sản số 124/2020/THA ngày 11/9/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

3. Về án phí : Áp dụng khoản 2 Điều 135; Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Trương Nguyễn Th , Nguyễn Văn Gi, Nguyễn Văn Ph , Lại Văn H, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo : Áp dụng khoản 1, khoản 4 Điều 331; Khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự : Báo cho các bị cáo Trương Nguyễn Th , Nguyễn Văn Gi, Nguyễn Văn Ph và Lại Văn H, người có quyền lợi liên quan anh Lại Văn Q biết có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 02/12/2020.

5. Về quyền kháng nghị: Căn cứ Điều 336, khoản 1 Điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự: Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị bản án trong thời hạn 15 ngày, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên có quyền kháng nghị bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày tuyên án; ngày 02/12/2020.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh
- VKSND thành phố M;
- Cơ quan điều tra Công an TP. M;
- Nhà tạm giữ CATP M;
- Thi hành án (HS; DS);
- Các bị cáo;
- Người CQLNVLQ;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Vũ Thị Thanh Phương

